

Số: **08** /QĐ-TCTL-VP

Hà Nội, ngày **18** tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý công trình thủy lợi**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY LỢI**

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2903/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân cấp cho Tổng cục trưởng, Cục trưởng ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Tổng cục, Cục;

Căn cứ Văn bản số 6688/BNN-TCCB ngày 11/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Tổng cục Thủy lợi;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Tổng cục,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Quản lý công trình thủy lợi là tổ chức trực thuộc Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về tưới, tiêu và công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục theo phân cấp, ủy quyền của Tổng cục trưởng.

2. Cục Quản lý công trình thủy lợi có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của

Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; dự thảo thông tư của Bộ trưởng và các văn bản chuyên ngành, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về tưới, tiêu, quản lý công trình thủy lợi theo phân công của Tổng cục trưởng;

b) Chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, cơ chế, chính sách và các chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở, quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân công của Tổng cục trưởng;

2. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Cục.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4. Về quản lý tưới, tiêu và công trình thủy lợi:

a) Trình Tổng cục trưởng:

Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ; phương án bảo vệ công trình thủy lợi, biện pháp bảo đảm an toàn và xử lý sự cố công trình thủy lợi do Bộ quản lý theo phân công của Tổng cục trưởng;

Phương án tích trữ, điều hoà, chuyển, phân phối nguồn nước, cấp nước, tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất, dân sinh khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng; tổng hợp kế hoạch, hỗ trợ kinh phí phòng, chống, khắc phục hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng trong phạm vi cả nước;

Phương án điều tiết nước hồ chứa thủy điện phục vụ sản xuất, dân sinh khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổng hợp tình hình nguồn nước, cân đối nhu cầu sử dụng nước để vận hành công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, dân sinh; thực hiện các phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, sa mạc hóa thuộc phạm vi nhiệm vụ của Tổng cục;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo, giám sát về hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, số lượng, chất lượng nước; khảo sát, đánh giá, kiểm kê nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ sản xuất, dân sinh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi; phương án, phạm vi bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi.

5. Về kinh tế thủy lợi:

a) Trình Tổng cục trưởng:

Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, kế hoạch, phân bổ tiền hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với các đơn vị khai thác công trình thủy lợi do Bộ quản lý;

Hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với các đơn vị khai thác công trình thủy lợi do Bộ quản lý; tiêu chuẩn chất lượng, quy cách sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Phương án tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi do Bộ quản lý; Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Văn bản thẩm định, thoả thuận kết quả xây dựng định mức về tưới, tiêu, quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

b) Đầu mối theo dõi, chỉ đạo việc tưới, tiêu, quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến 2 tỉnh trở lên; giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các đơn vị khai thác công trình thủy lợi do Bộ quản lý thuộc nhiệm vụ của Tổng cục theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, mô hình tổ chức, cơ chế tài chính, giá trong lĩnh vực tưới, tiêu, quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc khai thác tổng hợp công trình thủy lợi; sử dụng tiết kiệm, an toàn, hiệu quả nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi theo phân công của Tổng cục trưởng.

6. Về thủy lợi cơ sở:

a) Trình Tổng cục trưởng Đề án hoặc Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; củng cố, thành lập, phát triển tổ chức thủy lợi cơ sở;

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nông thôn mới thuộc lĩnh vực tưới, tiêu, quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo phân công của Tổng cục;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện việc áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống tưới, tiêu tiên tiến, hiện đại theo phân công của Tổng cục trưởng.

7. Tổ chức, hướng dẫn thực hiện điều tra, đánh giá hiệu quả tưới, tiêu, quản lý, khai thác công trình thủy lợi định kỳ 05 năm hoặc đột xuất; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tưới, tiêu, quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

8. Đầu mối quản lý, thẩm định hoặc tham gia thẩm định các hợp phần về thể chế liên quan đến tưới, tiêu, quản lý, khai thác công trình thủy lợi trong các dự án đầu tư, xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục theo phân công của Tổng cục trưởng.

9. Tổ chức, tham gia tổ chức thực hiện các khóa tập huấn, chương trình đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ, công nhân, người tham gia hoạt động tưới, tiêu, quản lý, khai thác công trình thủy lợi; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về tưới, tiêu, quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

10. Tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về tưới, tiêu, quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

11. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, hợp tác quốc tế thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục theo phân công của Tổng cục trưởng.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tổng cục; thực hiện chế độ, chính sách, tiền lương, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo phân cấp, ủy quyền của Tổng cục trưởng và quy định của pháp luật.

13. Quản lý tài chính, tài sản, phương tiện, trang thiết bị và các nguồn lực khác được giao; cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Tổng cục trưởng.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng;

a) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Cục trưởng, Phó Cục trưởng; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Cục Quản lý công trình thủy lợi theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

b) Cục trưởng có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Cục; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức tham mưu trực thuộc Cục; trình Tổng cục trưởng ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan trực thuộc.

c) Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Cục. Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các tổ chức tham mưu:

a) Văn phòng Cục;

b) Phòng Quản lý công trình;

c) Phòng Kinh tế thủy lợi;

d) Phòng Thủy lợi cơ sở.

3. Chi cục Quản lý công trình thủy lợi miền Nam, có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh; có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật. Cục trưởng Cục Quản lý công trình thủy lợi xây dựng Đề án thành lập Chi cục trình Tổng cục trưởng khi có đủ điều kiện.

4. Văn phòng Cục có Chánh văn phòng và không quá 02 Phó Chánh văn phòng; các phòng có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng; Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng do Cục trưởng Cục Quản lý

công trình thủy lợi bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp quản lý của Tổng cục trưởng và quy định của pháp luật.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Quản lý công trình thủy lợi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, TP;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục;
- Lưu: VT, VPTC.



TRƯỞNG

*Handwritten signature*

**Nguyễn Văn Tinh**